

QUY CHẾ
quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu
của tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 47 /2022/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu tỉnh Kon Tum, bao gồm: xây dựng, quản lý, quản trị dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu; sử dụng, khai thác dữ liệu của cơ quan nhà nước; cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước cho tổ chức, cá nhân; trách nhiệm trong kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Quy chế này không áp dụng đối với việc chia sẻ dữ liệu chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của tỉnh được chia sẻ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu của tỉnh là tập hợp thông tin được xây dựng, cập nhật và duy trì đáp ứng yêu cầu truy nhập, sử dụng thông tin của mình và phục vụ lợi ích xã hội.

2. Danh mục các cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành theo quy định tại khoản 3 Điều 11 và khoản 2 Điều 55 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước (gọi tắt là Nghị định số 47/2020/NĐ-CP).

3. Kho cơ sở dữ liệu dùng chung là hệ thống thông tin phục vụ tích hợp, lưu trữ dữ liệu của các cơ sở dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu của tỉnh để chia sẻ cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

4. Cổng dữ liệu của tỉnh là nơi khai thác tập trung của Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ cho nhu cầu kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Cổng dữ liệu được đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh.

5. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (gọi tắt là LGSP của tỉnh) là hệ thống thông tin được tỉnh xây dựng tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, đóng vai trò trung gian cung cấp các dịch vụ dùng chung phục vụ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh.

6. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu là cơ quan có trách nhiệm chính trong việc quản lý, khai thác và sử dụng trực tiếp cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan đó.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu của tỉnh

1. Dữ liệu phải tuân thủ các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn trong cơ quan Nhà nước và phải phù hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành.

2. Các cơ quan, đơn vị xây dựng cơ sở dữ liệu ngành phải đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Quy chế này và phải cập nhật vào cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

3. Dữ liệu phải được thực hiện kiểm tra, đánh giá, kiểm kê, quản trị hàng năm.

4. Dữ liệu được sử dụng thay thế toàn bộ các hoạt động giấy tờ hành chính trao đổi thông tin giữa các cơ quan Nhà nước trong tỉnh theo quy định.

5. Tất cả các cơ quan trong tỉnh có quyền khai thác dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý Nhà nước và các hoạt động theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước.

Chương II

QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG DỮ LIỆU THUỘC CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA TỈNH

Điều 5. Hoạt động quản lý dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu của tỉnh

1. Thực hiện tổ chức, quản lý dữ liệu theo quy định tại điểm a và b khoản 1

Điều 10 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

2. Rà soát chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu đảm bảo tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu do cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin quy định.

3. Tích hợp, đồng bộ dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

4. Xác định tần suất, thời gian cập nhật, tích hợp dữ liệu, thời hạn sử dụng dữ liệu chia sẻ.

5. Phối hợp với cơ quan quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh thực hiện cung cấp dữ liệu theo hình thức chia sẻ dữ liệu mặc định, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù.

6. Đính chính, hiệu chỉnh khi dữ liệu có sai sót, sai lệch so với thực tế.

7. Thông báo cho cơ quan quản lý LGSP khi thay đổi, cập nhật các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

8. Kiểm tra, đánh giá dữ liệu theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

Điều 6. Hoạt động quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh

1. Quản lý cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ vận hành Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh đảm bảo hoạt động xuyên suốt, ổn định, tuân thủ các nguyên tắc về an toàn, bảo mật thông tin.

2. Quản lý tài khoản và phân quyền khai thác dữ liệu.

3. Hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu ngành thuộc Cơ sở dữ liệu của tỉnh thực hiện cập nhật, đồng bộ, tích hợp dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

4. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan cung cấp dữ liệu khi chia sẻ dữ liệu mặc định, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù được quy định tại Điều 33, khoản 3 Điều 35, khoản 2 Điều 36, Điều 37 và Điều 38 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

5. Tổng hợp, phân tích dữ liệu để hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến các nội dung tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này, định hướng xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn và các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

6. Phối hợp các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu ngành thuộc Cơ sở dữ liệu của tỉnh để kiểm tra, đánh giá dữ liệu.

Điều 7. Khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu của tỉnh

1. Khai thác dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo cách thức sau:

a) Đối với khai thác dữ liệu theo cách chia sẻ dữ liệu mặc định: cơ quan khai thác dữ liệu thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 35 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

b) Đối với khai thác dữ liệu theo cách chia sẻ dữ liệu đặc thù: cơ quan khai thác dữ liệu phối hợp với đơn vị quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh

thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Điều 37, Điều 38 và Điều 39 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu của tỉnh có trách nhiệm:

a) Khai thác, sử dụng dữ liệu đúng mục đích đã quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này và các nội dung cụ thể khi đề nghị khai thác dữ liệu.

b) Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn thông tin, pháp luật chuyên ngành liên quan đến dữ liệu, pháp luật về bảo vệ quyền riêng tư của tổ chức, cá nhân, Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh trong quá trình khai thác và sử dụng dữ liệu.

c) Các giải pháp kỹ thuật được sử dụng để khai thác, sử dụng dữ liệu phải tuân thủ theo mô hình Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

d) Trường hợp thực hiện khai thác, sử dụng dữ liệu có liên quan đến bên thứ ba thì bên thứ ba phải thực hiện các cam kết, thỏa thuận về khai thác, sử dụng dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

đ) Thông báo đến cơ quan quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh khi dữ liệu chia sẻ có sai sót hoặc không phù hợp với thực tế.

e) Phối hợp với cơ quan quản lý LGSP của tỉnh để xử lý các vướng mắc khi thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Chương III

QUẢN LÝ KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU VÀ CUNG CẤP DỮ LIỆU MỞ

Điều 8. Hoạt động quản lý LGSP của tỉnh

1. Quản lý hạ tầng thông tin, hạ tầng kết nối mạng đảm bảo thông suốt phục vụ hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

2. Quản lý tập trung và công khai thông tin các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 24, Điều 25 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

3. Quản lý, điều phối hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu qua LGSP của tỉnh theo quy định tại Điều 40, Điều 43, Điều 44, Điều 45 và Điều 46 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

4. Cập nhật, điều chỉnh các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu khi có thay đổi. Theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc kết nối chia sẻ dữ liệu qua LGSP của tỉnh.

5. Hỗ trợ các giải pháp kỹ thuật để tự động tích hợp, đồng bộ dữ liệu vào

Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh thông qua các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu qua LGSP của tỉnh.

6. Xử lý các vướng mắc khi thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại mục 5 Chương III Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

Điều 9. Cung cấp dữ liệu mở

1. Dữ liệu mở của tỉnh được cung cấp tập trung, thống nhất trên Cổng dữ liệu của tỉnh.

2. Căn cứ hình thức chia sẻ dữ liệu mở được quy định tại Quyết định ban hành Cơ sở dữ liệu của tỉnh và các quy định tại khoản 1 Điều 17, khoản 1 và 2 Điều 20, khoản 1 Điều 21 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu phối hợp cơ quan quản lý Cổng dữ liệu của tỉnh thực hiện cung cấp dữ liệu mở thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan.

3. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu phải công bố rộng rãi các thông tin về việc cung cấp dữ liệu mở cho tổ chức, cá nhân biết, khai thác và sử dụng.

4. Khuyến khích các cơ quan tăng cường cung cấp dữ liệu mở khác ngoài Cơ sở dữ liệu của tỉnh để tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu mở phối hợp cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu, cơ quan quản lý Cổng dữ liệu của tỉnh triển khai giải pháp xây dựng, mở rộng dữ liệu mở.

Điều 10. Quản lý Cổng dữ liệu của tỉnh

Cơ quan quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh có trách nhiệm quản lý, vận hành Cổng dữ liệu của tỉnh, gồm các nội dung sau:

1. Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng Cổng dữ liệu của tỉnh.

2. Hướng dẫn cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu thực hiện cung cấp dữ liệu mở.

3. Cấp tài khoản, phân quyền truy cập, khai thác Cổng dữ liệu của tỉnh.

4. Công khai các thông tin về kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

5. Tiếp nhận và điều phối việc xử lý các thông tin phản ánh của các tổ chức, cá nhân liên quan đến dữ liệu chia sẻ, dịch vụ chia sẻ, kết nối dữ liệu.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm chung của các cơ quan nhà nước

1. Khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu của tỉnh đảm bảo đúng quy định tại Điều 4, Điều 8 của Quy chế này.

2. Đề xuất bổ sung cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

3. Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin của cơ quan đảm bảo sẵn sàng triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến qua môi trường mạng.

4. Đảm bảo bố trí nhân sự phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

5. Đảm bảo các yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho cơ sở dữ liệu dùng chung thông qua LGSP của tỉnh khi xây dựng mới, nâng cấp phần mềm hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành của cơ quan.

6. Đảm bảo kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của cơ quan hàng năm có đầy đủ các nội dung về xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu của tỉnh

1. Chủ trì thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

2. Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu của tỉnh, đảm bảo tích hợp, đồng bộ dữ liệu đầy đủ, kịp thời vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

3. Bố trí nhân sự đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành, cập nhật đầy đủ dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu do ngành mình quản lý thuộc Cơ sở dữ liệu của tỉnh, tích hợp, đồng bộ dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh tuân thủ các quy định, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.

2. Thực hiện lập và triển khai chương trình, kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Việc kiểm tra, đánh giá thực hiện theo Điều 16 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

3. Tổ chức hướng dẫn, phổ biến, đôn đốc các cơ quan thực hiện các quy định tại Quy chế này. Hướng dẫn các cơ quan thực hiện các yêu cầu kỹ thuật kết nối đến hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, đảm bảo an toàn thông tin và phù hợp với Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum.

4. Dự toán kinh phí hàng năm để quản lý, duy trì vận hành hệ thống Kho cơ sở dữ liệu dùng chung, nền tảng LGSP và Cổng dữ liệu của tỉnh.

5. Tổng hợp việc thực hiện các quy định tại Quy chế này, kết quả thực hiện kết nối đến hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

Điều 14. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục Cơ sở dữ liệu của tỉnh để phục vụ giải quyết công việc của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc cơ sở dữ liệu để giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện đơn giản thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính.

Điều 15. Trách nhiệm Công an tỉnh

1. Hướng dẫn, thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh mạng trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu số.

2. Hướng dẫn, kiểm tra dữ liệu chia sẻ đảm bảo thực hiện theo Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước.

3. Rà quét, phát hiện dữ liệu chia sẻ có nội dung bí mật nhà nước, kịp thời tham mưu các biện pháp khắc phục, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai các dự án nâng cấp, mở rộng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung, LGSP và Cổng dữ liệu của tỉnh.

2. Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí quản lý, duy trì vận hành thường xuyên hệ thống Kho cơ sở dữ liệu dùng chung, LGSP và Cổng dữ liệu của tỉnh hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.